

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAI THUY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/KDTM -ST

Ngày 23/ 4/2018

V/v tranh chấp hợp đồng cho
Thuê tài chính

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAI THUY , TỈNH THÁI BÌNH

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hằng

Các hội thẩm nhân dân : 1. Ông Ngô Văn Sang

2. Bà Phạm Hồng Thiêm

- Th- ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Nguyễn Công Khuông -Cán bộ Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoàn - Kiểm sát viên

Trong ngày 23 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử sơ thẩm vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 07/2017/TLST-KDTM ngày 28 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính theo quyết định đ- a vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST ngày 28 tháng 02 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 01A/QĐST- KDTM ngày 26 tháng 3 năm 2018 giữa các đ- ơng sự:

Nguyên đơn:Công ty Cho thuê tài chính TNHH BIDV - SuMi

Địa chỉ: 472-472A-472C Nguyễn Thị, Phường 2, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thiệu S Chức vụ: Tổng Giám đốc

Đơn vị và cá nhân được ủy quyền khởi kiện:Công ty Cho thuê tài chính TNHH BIDV Sumi - Chi nhánh H

Địa chỉ: Tầng 20, Tháp A Vincom, 191 B, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Giáp Văn C, Chức vụ: Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Bà Đỗ Kim T và bà Nguyễn Thanh N

(Theo giấy ủy quyền v/v tham gia tố tụng số 414/QĐUQ ngày 05/12/2017 của Tổng giám đốc Công ty Cho thuê tài chính TNHH BIDV -

SuMi và số 17/QĐUQ ngày 07/12/2017 của Giám đốc Công ty Cho thuê tài chính TNHH BIDV Sumi - Chi nhánh H)

Bị đơn: Công ty cổ phần thương mại vận tải biển Q

Địa chỉ: Số 106, khu 3, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn B Chức vụ: Giám đốc
(bà T, bà N có mặt; ông S, ông C, ông B vắng mặt)

NHẬN THẤY

Tại đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, tại bản tự khai, phiên hòa giải, tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà T trình bày:

Công ty Cho thuê tài chính TNHH BIDV Sumi - Chi nhánh H (sau đây gọi tắt là Công ty cho thuê tài chính) và Công ty cổ phần thương mại vận tải biển Q (gọi tắt là Công ty Q) đã ký 01 Hợp đồng cho thuê tài chính số 07-2741-02355 ngày 30/03/2007 có nội dung như sau:

- Tài sản thuê: 01 tàu biển vỏ thép, hạn chế III, chở hàng khô, trọng tải 1948.94 tấn mang tên Quý Đức 15-BIDV, đăng ký số VN-2239 VT cấp ngày 05/07/2007.
- Tổng giá trị đầu tư tài sản thuê: 17.800.000.000 đồng. Trong đó:
 - + Công ty CP VTB Q tham gia trả trước: 5.800.000.000 đồng
 - + Công ty Cho thuê tài chính cho thuê số tiền là: 12.000.000.000 đồng
- Thời hạn cho thuê: 07 năm (84 tháng) tính từ thời điểm Công ty Cho thuê tài chính thanh toán món tiền đầu tiên cho Bên cung ứng (ngày 06/07/2007).
- Thời điểm kết thúc hợp đồng là: 06/07/2014
- Kỳ trả nợ: Lãi trả và gốc trả 3 tháng/lần. Kỳ trả nợ đầu tiên của DN là ngày 06/10/2007.
- Lãi suất thuê: Áp dụng bằng lãi suất huy động tiền gửi 12 tháng trả lãi cuối kỳ do Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV – Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam công bố trong từng thời kỳ cộng (+) 5%/năm và được điều chỉnh 3 tháng /lần.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng cho thuê tài chính, Công ty Q mới thanh toán được cho Công ty cho thuê tài chính số tiền tổng cộng là: 4.688.736.039 đồng trong đó: Gốc là 1.254.272.574 đồng; lãi là 3.434.463.465 đồng và thường xuyên vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy Công ty Q cùng Công ty cho thuê tài chính đã ký các phụ lục hợp đồng để phối hợp xử lý tài sản thuê bằng phương thức cho doanh nghiệp khác thuê lại. Cụ thể ngày 9/10/2014 Công ty cho thuê tài chính đã ký Hợp đồng cho thuê tài chính số 11714000020/HĐCTTC với Công ty TNHH Thương mại Vận tải biển H. Dư nợ Công ty H nhận lại là 13.460.125.565 trong đó:

Gốc: 10.745.727.426 đồng và Lãi: 2.714.398.139 đồng, Công Ty Q đã bàn giao tài sản thuê là tàu Quý Đức 15-BIDV theo hình thức cho thuê lại cho công ty H. Công ty Q đã ký văn bản xác nhận nợ về số dư nợ lãi còn thiếu là 8.297.534.083 đồng trong đó: Gốc: 0 đồng; Lãi: 8.297.534.083 đồng. Sau khi

ký văn bản xác nhận nợ, Công ty Q đã không thực hiện thanh toán số tiền trên theo cam kết.

Đối với tài sản cho thuê là tàu Quý Đức 15 đã được Công ty Q bàn giao cho Công ty H đã nhận tàu, và toàn bộ dư nợ nên nguyên đơn không có ý kiến gì.

Nay Công ty Cho thuê tài chính TNHH BIDV Sumi căn cứ vào địa chỉ trụ sở làm việc của bị đơn nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy tỉnh Thái Bình giải quyết như sau:

- Đề nghị sửa đổi nội dung đơn khởi kiện về tên người khởi kiện; người đại diện theo pháp luật.
- Buộc Công ty Q thanh toán toàn bộ số tiền nợ lãi thuê tàu là 8.297.534.083 đồng và không yêu cầu tính lãi số tiền này.

Tại bản tự khai, người đại diện theo pháp luật của bị đơn - Ông Nguyễn Văn B trình bày:

Công ty Q có ký hợp đồng cho thuê tài chính số 07-27412355 ngày 30/3/2007 với Công ty cho thuê tài chính Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam, chi nhánh H, với tổng giá trị tài sản là 17.800.000.000 đồng, trong đó Công ty Q trả trước số tiền là 5.800.000.000 đồng, số tiền còn lại 12.000.000.000 đồng được Công ty cho thuê tài chính cho vay. Tài sản thuê là tàu Quý Đức 15. Năm 2014 do Công ty Q làm ăn thua lỗ, không có khả năng trả nợ nên Công ty cho thuê tài chính đã thu hồi tài sản là tàu Quý Đức 15 bàn giao cho đơn vị khác. Sau khi thu hồi tài sản thuê, Công ty Q còn nợ Công ty cho thuê tài chính là 8.297.534.083 đồng. Công ty Q đề nghị trả nợ dần số tiền trên cho Công ty cho thuê tài chính.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy phát biểu quan điểm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX, việc chấp hành pháp luật của ng-ời tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tr-ớc thời điểm HĐXX nghị án là đảm bảo đúng trình tự tố tụng mà pháp luật qui định Về nội dung đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 8.297.534.000 đồng và chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng cho thuê tại chính là nơi có trụ sở của Công ty cổ phần thương mại vận tải biển Q là đúng thẩm quyền. Ông Nguyễn Văn B là người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần thương mại vận tải biển Q đã được giao nhận hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, ông đã viết bản tự khai

và giao nộp các chứng cứ theo quy định của pháp luật, được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227 và khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông B.

[2] Ngày 02/3/2017 Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy nhận được đơn khởi kiện của Nguyên đơn là Công ty cho thuê tài chính TNHH 1 thành viên Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển, có địa chỉ trụ sở và người đại diện theo pháp luật. Ngày 07/12/2017 Nguyên đơn bổ sung đơn khởi kiện sửa đổi với lý do ngày 12/4/2017 Thống đốc ngân hàng nhà nước Việt nam đã ban hành quyết định 679/QĐ – NHNN và giấy phép số 33/GP – NHNN về việc cấp phép thành lập hoạt động cho Công ty Cho thuê tài chính TNHH BIDV - SuMi, thay đổi tên Công ty và người đại diện theo pháp luật. Việc bổ sung đơn khởi kiện về tên Công ty và người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận.

[1] Về quan hệ tranh chấp: Xét yêu cầu của nguyên đơn về khoản nợ lãi tiền thuê tàu là 8.297.534.000đồng trong hợp đồng cho thuê tài chính thì thấy nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận đã ký 01 Hợp đồng cho thuê tài chính số 07-2741-02355 ngày 30/03/2007 với nội dung: Tài sản thuê: 01 tàu biển vỏ thép, hạn chế III, chở hàng khô, trọng tải 1948.94 tấn mang tên Quý Đức 15-BIDV, đăng ký số VN-2239 VT cấp ngày 05/07/2007; Tổng giá trị đầu tư tài sản thuê: 17.800.000.000 đồng. Trong đó: Công ty CP VTB Q tham gia trả trước: 5.800.000.000 đồng; Công ty Cho thuê tài chính cho thuê số tiền là: 12.000.000.000 đồng; Thời hạn cho thuê: 07 năm (84 tháng) tính từ thời điểm Công ty Cho thuê tài chính thanh toán món tiền đầu tiên cho Bên cung ứng (ngày 06/07/2007); Thời điểm kết thúc hợp đồng là: 06/07/2014; Kỳ trả nợ: Lãi trả và gốc trả 3 tháng/lần. Kỳ trả nợ đầu tiên của DN là ngày 06/10/2007; Lãi suất thuê: Áp dụng bằng lãi suất huy động tiền gửi 12 tháng trả lãi cuối kỳ do Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV – Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam công bố trong từng thời kỳ cộng (+) 5%/năm và được điều chỉnh 3 tháng /lần.

[2] Bị đơn thừa nhận đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền thuê tàu trong hợp đồng cho thuê tài chính số 07 - 274102355 ngày 30/03/2007 nguyên nhân do làm ăn thua lỗ.

[3] Do vi phạm Hợp đồng cho thuê tài chính nên nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận cùng Công ty TNHH thương mại vận tải biển H ký Hợp đồng cho thuê tài chính số 11714000020/HĐCTTC ngày 9/10/2014 với Dư nợ cho thuê tài chính cho Công ty H nhận lại là 13.460.125.565 trong đó: Gốc: 10.745.727.426 đồng và Lãi là: 2.714.398.139 đồng, đã nhận bàn giao tài sản thuê là tàu Quý Đức 15-BIDV theo hình thức cho thuê lại. Bị đơn đã ký xác nhận nợ số tiền nợ lãi thuê tàu là 8.297.534.000đồng được thể hiện tại Tờ trình của Công ty Q đề nghị chuyển giao tài sản thuê; biên bản thỏa thuận về việc chuyển giao tài sản đều đề ngày 05/9/2014; biên bản bàn giao tài sản là

tàu Quý Đức 15 đề ngày 20/11/2015 giữa Công ty cổ phần thương mại vận tải biển Q và Công ty H. Văn bản xác nhận Công ty Q còn nợ nguyên đơn số tiền 8.297.534.000đồng ngày 21/01/2015;

[4] HĐXX thấy các bên thừa nhận khi tham gia ký kết hợp đồng cho thuê tài chính số 07 - 274102355 ngày 30/03/2007 loại hợp đồng không hủy ngang. có năng lực dân sự và tự nguyện. Đây là hợp đồng hợp pháp. Sau khi vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền thuê tài sản các bên đã thỏa thuận ký Hợp đồng cho thuê tài chính số 11714000020/HĐCTTC ngày 9/10/2014 chuyển giao quyền nghĩa vụ về dư nợ tính đến ngày 31/8/2014 là:13.460.125.565đồng đồng thời đã bàn giao tài sản là tàu Quý Đức 5 cho Công ty H nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết về dư nợ gốc và tài sản thuê tàu nên không đặt ra xem xét. Xét lời khai của bị đơn thừa nhận đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền thuê tàu số tiền 8.297.534.000đồng tính từ ngày ký văn bản xác nhận nợ 21/01/2015, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình tố tụng bị đơn đề nghị trả nợ dần không thể hiện việc trả dần là số tiền cụ thể, bao nhiêu phương án trả nợ cụ thể theo lộ trình thời gian như thế nào, vì vậy HĐXX thấy đây là tình tiết không phải chứng minh nên áp dụng các điều Điều 480, điều 489 Bộ luật dân sự năm 2005; điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc Công ty cổ phần thương mại vận tải biển Q trả cho nguyên đơn số tiền thuê tàu là Gốc: 0đồng; tiền lãi là 8.297.534.083đồng. Do nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại Công ty thuê bao tài chính số tiền 58.000.000đồng tiền tạm ứng án phí. Công ty cổ phần thương mại vận tải biển Q phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều 480; điều 489 Bộ luật dân sự 2005; điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cho thuê tài chính TNHH BIDV - SuMi và xử như sau:

Buộc Công ty TNHH thương mại vận tải biển Q phải thanh toán cho Công ty Cho thuê tài chính TNHH BIDV - SuMi số tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng cho thuê tài chính số 07-2741-02355 ngày 30/03/2007 là Gốc: 0đồng; Lãi: 8.297.534.083 đồng

Kể từ ngày xét xử sơ thẩm vụ án, Công ty cổ phần thương mại vận tải biển Q còn phải tiếp tục chịu lãi suất theo quy định của Ngân hàng Nhà nước đối với số tiền: 8.297.534.083 đồng cho đến khi thi hành xong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Buộc Công ty cổ phần thương mại vận tải biển Q phải chịu 116.297.000 đồng (một trăm mười sáu triệu hai trăm chín mươi bảy ngàn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại Công ty Cho thuê tài chính TNHH BIDV Sumi số tiền tạm ứng án phí 58.000.000 đồng (năm mươi tám triệu đồng) đã nộp tại biên lai số 0001126 ngày 10/8/2017.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bà T và bà N, vắng mặt ông S, ông C và người đại diện theo pháp luật của bị đơn báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 23/4/2018

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- VKSND huyện Thái Thụy
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ
- Lưu văn phòng

Nguyễn Thị Kim Hằng